

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 437/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Lê Minh T; sinh năm: 1983

Địa chỉ: phường Đ, Quận B, Thành phố H.

2/ Bà Tống Thị Lệ H; sinh năm: 1984

Địa chỉ: phường Đ, Quận B, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Minh T và bà Tống Thị Lệ H được xác lập vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống giữa ông Lê Minh T và bà Tống Thị Lệ H được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu

cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy tình cảm giữa ông Lê Minh T và bà Tống Thị Lệ H đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông Lê Minh T và bà Tống Thị Lệ H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung họ tên là Lê Minh D, giới tính: Nam, sinh ngày: 22/6/2009; Sau khi ly hôn cả hai thống nhất giao cho bà Tống Thị Lệ H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc phát sinh căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Ông Văng Minh Lộc có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tống Thị Lệ H không được lợi dụng quyền nuôi con để cản trở việc thăm nuôi, chăm sóc giáo dục con chung của ông Văng Minh Lộc.

[4] Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Cả hai tự khai không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Ông Lê Minh T và bà Tống Thị Lệ H chịu lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

[7] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Tống Thị Lệ H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 quyển 01/2008 do Ủy ban nhân dân xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 15 tháng 5 năm 2008).

- Về con chung: Có 01 con chung họ tên là Lê Minh D, giới tính: Nam, sinh ngày: 22/6/2009; Sau khi ly hôn cả hai thống nhất giao cho bà Tống Thị Lệ H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ông Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2022 cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc phát sinh căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Trong trường hợp ông Lê Minh T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng mà các bên đã thỏa thuận thì kể từ ngày bà Tống Thị Lệ H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Minh T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Lê Minh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tống Thị Lệ H không được lợi dụng quyền nuôi con để cản trở việc thăm nuôi, chăm sóc giáo dục con chung của ông Lê Minh T.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ chung.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Minh T và Bà Tống Thị Lệ H cùng liên đới chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2021/0013700 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ TK Thom (10).

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Bùi Viết Bình**

